

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,**  
**nhiệm kỳ 2021 - 2026**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 231-QĐ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc;
- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03 tháng 10 năm 2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy;
- Căn cứ Quy định số 10-QĐi/TW, ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 02-QC/TU, ngày 10 tháng 12 năm 2020 và Quyết định số 243-QĐ/TU, ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

**Chương I**

**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**  
**CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi tắt là Ban cán sự) là tổ chức đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập, chỉ định Bí thư, Phó Bí thư, các Ủy viên; Ban cán sự chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và thường xuyên của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh (viết tắt là UBND tỉnh), Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật, tuân thủ Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của Đảng; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban

Thường vụ Tỉnh ủy (gọi tắt là Ban Thường vụ), Thường trực Tỉnh ủy về những đề xuất và quyết định của mình.

## **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Ban cán sự lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Cương lĩnh của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, bảo đảm hoạt động của UBND tỉnh theo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Đề xuất chương trình công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy có liên quan đến hoạt động của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh chuẩn bị các nội dung, vấn đề cần trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (gọi tắt là Ban Chấp hành), Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy được nêu tại Khoản 2.1, 2.2, 2.3, Mục 2, Điều 19 và các nội dung khác có liên quan đến trách nhiệm của Ban cán sự hoặc UBND tỉnh nêu tại Quy chế làm việc số 02-QC/TU, ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Nông.

4. Thảo luận tập thể, quyết nghị các vấn đề sau:

a) Những nội dung phải xin ý kiến, thông qua hoặc tham mưu, có ý kiến, chuẩn bị nội dung để Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quyết định theo Quy chế làm việc số 02-QC/TU, ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Nông.

b) Những nội dung, vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm của tỉnh về chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại (ngoài các nội dung quy định tại Điểm a, Mục 4, Điều 2 Quy chế này), bao gồm:

- Tổ chức bộ máy, nhân sự thuộc Ban cán sự đảng UBND tỉnh quản lý.

- Những nội dung được Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền, phân cấp cho Ban cán sự đảng UBND tỉnh theo Quy chế làm việc số 02-QC/TU, ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Nông.

- Các nội dung trình Thường trực, Hội đồng nhân dân tỉnh mà không phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh liên quan đến tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ trên phạm vi toàn tỉnh; liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, an ninh; lĩnh vực cụ thể khác mà Ban cán sự đảng xét thấy cần xin ý kiến chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hay Thường trực Tỉnh ủy.

- Quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng vùng: liên huyện, huyện, quy hoạch chung đô thị (từ loại 4 trở lên), quy hoạch xây dựng khu chức năng đô thị và nông thôn (bao gồm đề cương, nhiệm vụ dự toán và đồ án quy hoạch).

- Bán, cho thuê tài sản công có giá trị dự kiến từ 10 tỷ đồng trở lên.

- Chấm dứt hoạt động của dự án (trừ các dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và các dự án đã có kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật).

- Thu hồi chủ trương đầu tư các dự án đầu tư ngoài ngân sách.

- Bổ sung dự án đầu tư vào kế hoạch trung hạn và hàng năm bằng toàn bộ ngân sách địa phương có tổng mức đầu tư trên 10 tỷ đồng.

- Khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh đối với cấp Trưởng, cấp Phó các cơ quan ngành dọc đóng chân trên địa bàn tỉnh (trừ bằng khen đột xuất).

- Việc cho ý kiến về kỷ luật cán bộ thuộc diện UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quản lý theo phân công, phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Các công việc, nội dung quan trọng, phức tạp, nhạy cảm khác mà thành viên Ban cán sự đề nghị đưa ra xin ý kiến tập thể Ban cán sự.

Ngoài các công việc nêu trên, Ban cán sự đảng UBND tỉnh ủy quyền cho Bí thư, Phó Bí thư Ban cán sự và Ủy viên Ban cán sự là Phó Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với những công việc theo phạm vi, lĩnh vực được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phân công theo dõi, phụ trách và theo lĩnh vực theo dõi, phụ trách, thành viên Ban cán sự là Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký các văn bản của Ban cán sự sau khi nội dung đã được thông qua tại cuộc họp hoặc bằng phiếu xin ý kiến Ban cán sự theo sự phân công của Bí thư Ban cán sự.

5. Phối hợp công tác với các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các ban đảng của Tỉnh ủy và các huyện ủy, thành ủy.

6. Ban cán sự, các thành viên Ban cán sự được cung cấp thông tin, gồm: các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận, thông báo, báo cáo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và những tài liệu có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban cán sự và các thành viên Ban cán sự. Việc cung cấp thông tin do Bí thư Ban cán sự xem xét, quyết định.

7. Ban cán sự được sử dụng bộ máy giúp việc chuyên môn và cán bộ, công chức của UBND tỉnh trong quá trình thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo; cử đại diện Ban cán sự tham gia các cuộc họp do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy triệu tập.

## Chương II

### CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH

#### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

Thành viên Ban cán sự, gồm: Bí thư, Phó Bí thư và các Ủy viên.

Bí thư Ban cán sự: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.

Phó Bí thư Ban cán sự: Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh.

Ủy viên Ban cán sự: Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ và Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

#### **Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban cán sự**

1. Phụ trách và chịu trách nhiệm trước Ban cán sự, Bí thư Ban cán sự đối với các công việc được Ban cán sự, Bí thư Ban cán sự phân công, ủy quyền thực hiện. Ký các văn bản của Ban cán sự khi được Bí thư Ban cán sự ủy quyền.

2. Tham dự các cuộc họp của Ban cán sự; thảo luận, có ý kiến đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban cán sự khi Ban cán sự tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; được biểu quyết trong các kỳ họp của Ban cán sự; chịu trách nhiệm và được bảo lưu ý kiến cá nhân.

3. Đề xuất với Bí thư hoặc Phó Bí thư Ban cán sự những vấn đề cần đưa ra Ban cán sự xem xét, quyết định.

4. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Ban cán sự.

5. Tham gia với Ủy viên phụ trách tổ chức, nhân sự về tổ chức bộ máy, nhân sự các sở, ban, ngành được giao phụ trách.

6. Dự họp và báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về những vấn đề phụ trách khi được Ban cán sự phân công.

7. Cùng với tập thể Ban cán sự tổ chức quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban cán sự và UBND tỉnh.

8. Thực hiện những nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Ban cán sự.

#### **Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư Ban cán sự**

Ngoài việc thực hiện trách nhiệm, quyền hạn có liên quan theo quy định tại Điều 4, Bí thư Ban cán sự còn thực hiện trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Bí thư Ban cán sự là người đứng đầu Ban cán sự, chỉ đạo chung và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, trước Ban cán sự về hoạt động của Ban cán sự và trước các quy định của pháp luật.

2. Trực tiếp chỉ đạo những công tác quan trọng, cấp bách của Ban cán sự; phụ trách công tác tổ chức, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý và cán bộ thuộc diện UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quản lý theo phân công, phân cấp của Ban Thường vụ; phân công các nhiệm vụ phát sinh cho các thành viên Ban cán sự trên cơ sở Quy chế làm việc của Ban cán sự.

3. Quyết định triệu tập cuộc họp, nội dung, chương trình, chủ trì và kết luận các phiên họp của Ban cán sự. Nếu vắng mặt, thì ủy quyền cho Phó Bí thư chủ trì phiên họp, ký văn bản báo cáo Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

4. Ký văn bản hoặc trực tiếp báo cáo hoặc ủy quyền thành viên khác của Ban cán sự báo cáo hoặc ký văn bản trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

5. Quyết định việc cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản 6, Điều 2 Quy chế này.

6. Thực hiện những nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

#### **Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư Ban cán sự**

Ngoài việc thực hiện trách nhiệm, quyền hạn có liên quan theo quy định tại Điều 4, Phó Bí thư Ban cán sự còn thực hiện trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Giúp Bí thư Ban cán sự chỉ đạo xử lý công việc thường xuyên của Ban cán sự. Thay mặt Bí thư Ban cán sự giải quyết công việc và chủ trì phiên họp Ban cán sự khi Bí thư Ban cán sự đi vắng hoặc ủy quyền. Trực tiếp báo cáo hoặc ký văn bản trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy hoặc văn bản khác của Ban cán sự theo phân công, ủy quyền của Bí thư Ban cán sự.

2. Giúp Bí thư Ban cán sự theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình công tác của Ban cán sự.

3. Quyết định việc cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản 6, Điều 2 Quy chế này trong trường hợp được Bí thư Ban cán sự phân công.

4. Thực hiện những nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Ban cán sự.

5. Chịu trách nhiệm trước Ban cán sự và Bí thư Ban cán sự về những công việc được phân công, ủy quyền.

## **Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban cán sự là Giám đốc Sở Nội vụ**

Ủy viên Ban cán sự là Giám đốc Sở Nội vụ ngoài việc thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại Điều 4, còn thực hiện trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Thẩm định, báo cáo, đề xuất, chuẩn bị hồ sơ và tham mưu Ban cán sự về tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ thuộc diện Ban cán sự xem xét, quyết định hoặc cho ý kiến, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và các nội dung có liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ của Sở Nội vụ phải trình Ban cán sự đảng.

2. Dự họp và báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ theo sự phân công của Ban cán sự.

3. Đề xuất, tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ liên quan đến ngành Nội vụ và lĩnh vực được phân công.

## **Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban cán sự là Chánh Văn phòng UBND tỉnh**

Ủy viên Ban cán sự là Chánh Văn phòng UBND tỉnh ngoài việc thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại Điều 4, còn thực hiện trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Kiêm nhiệm Chánh Văn phòng Ban cán sự (nếu có Văn phòng Ban cán sự), làm Thư ký Ban cán sự, có trách nhiệm tổ chức bộ máy hoạt động của Văn phòng Ban cán sự hoặc Văn phòng UBND tỉnh để phục vụ Ban cán sự.

2. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các đề án, nhiệm vụ trong chương trình công tác của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến nhiệm vụ và hoạt động của Ban cán sự và UBND tỉnh.

3. Thực hiện nhiệm vụ phối hợp công tác giữa Ban cán sự với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

4. Chỉ đạo công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, biên bản các cuộc họp, kết luận, nghị quyết của Ban cán sự (nếu có). Trực tiếp phân công lãnh đạo Văn phòng hoặc phòng chuyên môn chuẩn bị các nội dung chuyên đề theo chỉ đạo của Ban cán sự.

5. Trên cơ sở chỉ đạo của Ban cán sự hoặc Bí thư Ban cán sự, tổ chức mời lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tham dự cuộc họp Ban cán sự mở rộng để báo cáo, giải trình, có ý kiến về các nội dung sở, ngành, đơn vị mình trình hoặc đơn vị khác trình nhưng có nội dung liên quan trình Ban cán sự.

6. Tổng hợp nội dung họp Ban cán sự, lên chương trình, đề xuất việc tổ chức cuộc họp Ban cán sự đảng.

### **Chương III**

## **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH**

### **Điều 9. Nguyên tắc làm việc**

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo của Đảng, giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác theo quy định.

2. Ban cán sự làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, thiểu số phục tùng đa số và đề cao trách nhiệm của mỗi thành viên Ban cán sự. Các thành viên có ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu ý kiến của mình và có thể báo cáo lên cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo nhưng vẫn phải chấp hành theo quyết định của tập thể.

3. Đối với những vấn đề quan trọng, vấn đề nhân sự thuộc diện phải xin ý kiến Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy mà các thành viên Ban cán sự có ý kiến khác nhau, biểu quyết tỉ lệ không đạt trên 50% số thành viên Ban cán sự dự họp hoặc được lấy ý kiến bằng phiếu đồng ý thì Ban cán sự báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy để xem xét, quyết định.

4. Khi nhận văn bản kết luận, thông báo ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao Ban cán sự đảng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thì Ban cán sự đảng không nhất thiết phải ban hành văn bản giao UBND tỉnh mà căn cứ vào lĩnh vực công việc được phân công, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh trực tiếp tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện văn bản đó theo phân công của đồng chí Bí thư Ban cán sự, Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Quan hệ phối hợp công tác giữa Ban cán sự với các cơ quan, tổ chức liên quan phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức. Bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cơ quan, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **Điều 10. Chế độ làm việc**

1. Ban cán sự thảo luận tập thể đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban cán sự. Các thành viên của Ban cán sự được phân công phụ trách theo lĩnh vực có trách nhiệm chuẩn bị nội dung về những vấn đề có liên quan để đưa ra thảo luận trong các phiên họp của Ban cán sự.

2. Ban cán sự xử lý công việc thông qua thảo luận tại phiên họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

a) Ban cán sự họp định kỳ 01 tháng 01 lần (thời gian vào tuần cuối tháng); họp chuyên đề và đột xuất theo yêu cầu, nhiệm vụ. Phiên họp Ban cán sự được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Ban cán sự đảng tham dự. Các vấn đề đưa ra bàn bạc, thảo luận trong phiên họp chỉ được thông qua khi có trên 1/2 số thành viên Ban cán sự đảng tham dự biểu quyết tán thành. Nội dung các phiên họp phải có biên bản, kết luận hoặc nghị quyết để thực hiện.

b) Trường hợp không tổ chức họp hoặc không cần thiết tổ chức họp, Ban cán sự được áp dụng hình thức xin ý kiến bằng văn bản do Ủy viên Ban cán sự là Chánh Văn phòng UBND tỉnh thực hiện theo nguyên tắc đa số tán thành (số thành viên được xin ý kiến ít nhất được 2/3 tổng số thành viên Ban cán sự và được trên 1/2 số thành viên Ban cán sự được xin ý kiến có ý kiến tán thành).

3. Những nội dung trình cuộc họp thành viên UBND tỉnh thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Ban cán sự thì phải trình Ban cán sự cho ý kiến thống nhất trước khi trình cuộc họp thành viên UBND tỉnh.

Ngoài ra, đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban cán sự theo quy định tại Quy chế này đã được đưa ra thảo luận, quyết nghị tại cuộc họp giao ban UBND tỉnh và phiên họp thành viên UBND tỉnh trong đó có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Ban cán sự tham dự và được trên 1/2 số thành viên Ban cán sự tham dự biểu quyết tán thành thì xem như là quyết nghị của Ban cán sự.

4. Đối với những nội dung: Xin ý kiến về các dự thảo báo cáo; về việc kiện toàn, thành lập các Hội đồng, Ban Chỉ đạo, tổ chức liên ngành (trừ những trường hợp thuộc diện ủy quyền của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc số 02-QC/TU, ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh); việc nâng lương thường xuyên, khen thưởng (trừ những trường hợp thuộc diện ủy quyền của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và những trường hợp phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh); việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng; việc quyết định hoặc trình xin ý kiến về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài (đoàn ra), việc giải quyết đoàn vào có yếu tố nước ngoài (không được hiểu là cho chủ trương đầu tư, hợp tác hay việc triển khai, mở rộng dự án) và những vấn đề phát sinh phải giải quyết gấp, giao Bí thư, Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban cán sự là Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo lĩnh vực công tác được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phân công, xem xét, quyết định việc ký văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc văn bản của Ban cán sự và chịu trách



nhiệm về quyết định đó, đồng thời văn bản phải được tổng hợp báo cáo lại tại cuộc họp Ban cán sự gần nhất.

Đối với các dự thảo kế hoạch, chương trình hành động của Tỉnh ủy do Ban cán sự tham mưu, giao Văn phòng UBND tỉnh lấy ý kiến thành viên Ban cán sự bằng văn bản, tổng hợp trình cấp thẩm quyền xem xét ban hành. Trường hợp các thành viên Ban cán sự có ý kiến khác nhau thì tổng hợp báo cáo tại cuộc họp Ban cán sự xem xét, quyết định.

5. Về hồ sơ, tài liệu họp Ban cán sự: Các hồ sơ, tài liệu các đơn vị trình báo cáo hoặc xin ý kiến tại cuộc họp Ban cán sự phải được gửi đầy đủ đúng số lượng, thành phần hồ sơ, bảo đảm nội dung đúng theo quy định và gửi cho Thư ký Ban cán sự trước 02 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp (trừ các trường hợp gấp phát sinh mà có sự chỉ đạo hoặc đồng ý của Chánh Văn phòng - Thư ký Ban cán sự hoặc lãnh đạo UBND tỉnh) để Thư ký Ban cán sự tổng hợp báo cáo đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Ban cán sự tổ chức cuộc họp.

#### **Điều 11. Quan hệ công tác**

Quan hệ công tác giữa Ban cán sự với các cơ quan liên quan thực hiện theo Quy định số 231-QĐ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2009 của Ban Bí thư về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc; Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03 tháng 10 năm 2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Quy chế làm việc của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các văn bản có liên quan.

#### **Điều 12. Chế độ báo cáo**

1. Định kỳ 06 tháng, năm, Ủy viên Ban cán sự đảng UBND tỉnh là Chánh Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, tham mưu Ban cán sự báo cáo về tình hình, kết quả hoạt động, công tác của Ban cán sự hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Đối với trường hợp đột xuất, khẩn cấp thì đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Ban cán sự báo cáo trực tiếp với Bí thư hoặc Phó Bí thư Tỉnh ủy.

### **Chương IV**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13.** Ban cán sự đảng UBND tỉnh, các thành viên Ban cán sự đảng UBND tỉnh và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc

của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 (ban hành kèm theo Quyết định số 1749-QĐ/TU, ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông). Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh kịp thời tổng hợp, báo cáo để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Các đồng chí UVBTV Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH, VTH).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Ngô Thanh Danh**